

Bảng Dữ liệu Sản phẩm

Corro-Coat PE Series 78

Mô tả sản phẩm	Corro-Coat PE Series 78 là các loại sơn bột đa năng chế tạo từ nhựa polyester TGIC rất bền, sử dụng ngoại thất, đã được phát triển để tạo bề mặt bắt mắt, kết hợp các đặc tính bảo vệ và độ bền cao đối với thời tiết cũng như bề mặt hoàn thiện chất lượng cao, đáp ứng các nhu cầu của người sử dụng.									
Phạm vi ứng dụng	Lĩnh vực ứng dụng chủ yếu là các sản phẩm nhôm ép đùn và mạ, dùng trong kiến trúc, trong loại công trình khi sản phẩm được đặt phía sau thủy tinh và được bảo vệ khỏi ảnh hưởng trực tiếp của thời tiết, như những hệ thống có kết cấu sáng bóng dành cho các tường treo. Toàn bộ các tính chất tuyệt hảo và đáng vẻ hấp dẫn của Corro-Coat PE Series 78 khiến cho các loại sơn này thích hợp để phun lên các sản phẩm bằng sắt, thép và kim loại màu. Khi dùng in lụa lên hay chất trét kín, nên thực hiện những thử nghiệm riêng rẽ để bảo đảm rằng sơn này thích hợp và đáp ứng được các tiêu chuẩn tính năng.									
Xử lý bề mặt	Chất lượng tổng thể của hệ sơn phụ thuộc chủ yếu vào loại và phẩm chất xử lý bề mặt. Sau đây là những cách xử lý đề nghị áp dụng cho những loại chất nền thông dụng nhất: <table><tr><td>Nhôm</td><td>Chromate hóa</td></tr><tr><td>Thép</td><td>Phosphate kẽm</td></tr><tr><td>Thép tráng kẽm</td><td>Phosphate kẽm hoặc Chromate hóa</td></tr><tr><td>Rửa sạch lần cuối (đã khử ion)</td><td>Cần thử nghiệm lượng nước sau cùng chảy ra từ sản phẩm, ở 20°C. Kết quả đo được phải dưới 30µS/cm.</td></tr></table>		Nhôm	Chromate hóa	Thép	Phosphate kẽm	Thép tráng kẽm	Phosphate kẽm hoặc Chromate hóa	Rửa sạch lần cuối (đã khử ion)	Cần thử nghiệm lượng nước sau cùng chảy ra từ sản phẩm, ở 20°C. Kết quả đo được phải dưới 30µS/cm.
Nhôm	Chromate hóa									
Thép	Phosphate kẽm									
Thép tráng kẽm	Phosphate kẽm hoặc Chromate hóa									
Rửa sạch lần cuối (đã khử ion)	Cần thử nghiệm lượng nước sau cùng chảy ra từ sản phẩm, ở 20°C. Kết quả đo được phải dưới 30µS/cm.									
Thời gian sấy	Sấy khô nhanh 10 phút, nhiệt độ sản phẩm 180°C 5 phút, nhiệt độ sản phẩm 200°C	Sấy khô thông thường 20 phút, nhiệt độ sản phẩm 180°C 10 phút, nhiệt độ sản phẩm 200°C								
Lựa chọn màu sắc	Corro-Coat PE Series 78 có sẵn nhiều loại màu sắc sản xuất theo yêu cầu của khách hàng, và sản phẩm hoàn thiện cho kim loại, gồm cả RAL và NCS.									
Hoàn thiện	Corro-Coat PE Series 78 tạo các bề mặt hoàn thiện trơn láng và có vân. Lớp hoàn thiện trơn có độ bóng từ 20 đến 95% (góc 60° đo theo tiêu chuẩn EN ISO 2813).									
Phun sơn	Corro-Coat PE Series 78 phù hợp cho việc sử dụng với các thiết bị phun sơn bằng phương pháp Corona (nạp điện thể cao) và Tribo (tích điện bằng ma sát).									
Bảo hành sản phẩm	Corro-Coat PE Series 78 được hỗ trợ của hệ thống bảo hành sản phẩm 15 năm cho các ứng dụng nội thất khi dùng trên các sản phẩm nhôm kiến trúc (sau thủy tinh trong một môi trường điều hòa).									
Điều kiện lưu kho	Giữ ở nơi khô ráo và mát mẻ. Tối đa nhiệt độ 25°C Độ ẩm tương đối 60%. (Xin xem Phần 7 "Recommended Process and Process Control Requirements for Architectural Aluminum Alloys' Coating". Phần 2, "Quality and Warranty").									
Bảo quản	Xin tham khảo "Powder Coated Façades' Maintenance" trong Phần 3, "Quality and Warranty".									

**JOTUN**

Jotun Powder Coatings

Thông tin kỹ thuật

Các thông tin kỹ thuật dưới đây là tiêu biểu cho Corro-Coat PE Series 78 phun trên các tấm thép dày 0.8mm cán nguội đã phủ phosphate kẽm (độ dày màng phim 65µ). Các trị số tiêu biểu trong khi thử nghiệm, không nhất thiết là đã được sửa đổi trong thời gian gần đây.

Mô tả	Tiêu chuẩn	Series 78
Độ bám dính	EN ISO 2409 (2mm)	Lực cắt chéo tiêu chuẩn Gt0 (bám dính 100%).
Độ bền va đập	ASTM D 2794 (5/8" ball)	Hầu hết các cấp vượt 60 inch-pounds, màng phim không bị nứt.
Thử vuốt	EN ISO 1520	Hầu hết các cấp vượt 5mm, màng phim không bị nứt.
Độ uốn	EN ISO 1519	Hầu hết các cấp vượt 12mm, màng phim không bị nứt.
Độ cứng màng phim	EN ISO 2815	Độ bền khi bị lõm theo Buchholz: > 70.
Độ bền khi phun nước muối	ASTM B 117	Tuyệt vời. Đo theo mức phồng rộp và sự mất độ bám dính.
Độ bền trong không khí ẩm	DIN 50017	Tuyệt vời. Đo theo mức phồng rộp và sự mất độ bám dính.
Độ bền đối với tia tử ngoại	ASTM G 154 (UVB-313)	Tuyệt vời. Đo theo mức bền màu và duy trì độ bóng.